

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Số: -2023/LT-LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2023

LỊCH ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)

Học kỳ 1, năm học 2022-2023

Ngày đánh giá: từ ngày 29/5/2023 đến ngày 29/5/2023

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
1	01	Trần Văn Bồi	DA22NNK	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	5	
2	01	Trần Văn Bồi	DA22SPTK	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	3	
3	01	Trần Văn Bồi	DA22TTC	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	11	
4	08	Lê Thúy Hằng	DA22CK	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	5	
5	08	Lê Thúy Hằng	DA22CNOTA	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	6	
6	08	Lê Thúy Hằng	DA22CNOTB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	7	
7	08	Lê Thúy Hằng	DA22XD	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	9	
8	11	Trần Văn Bồi	DA22KDA	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	4	
9	11	Trần Văn Bồi	DA22KDB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	9	
10	11	Trần Văn Bồi	DA22KDC	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,107	Tối	18h30	12	
11	20	Nguyễn Văn Phương	DA22HH	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
12	20	Nguyễn Văn Phương	DA22NNTQ	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	5	
13	20	Nguyễn Văn Phương	DA22QLTD	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	6	
14	20	Nguyễn Văn Phương	DA22QLTN	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
15	31	Trần Văn Bồi	DA22KTA	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	4	

Love

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
16	31	Trần Văn Bồi	DA22KTB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	8	
17	31	Trần Văn Bồi	DA22LA	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	4	
18	31	Trần Văn Bồi	DA22LB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	6	
19	51	Lê Thúy Hằng	DA22TYA	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	3	
20	51	Lê Thúy Hằng	DA22TYB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	8	
21	53	Nguyễn Văn Phương	DA22YKB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	2	
22	53	Nguyễn Văn Phương	DA22KTHY	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	5	
23	57	Lê Thúy Hằng	DA22YHDP	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	10	
24	58	Trần Văn Bồi	DA22XYHA	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
25	58	Trần Văn Bồi	DA22XYHB	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
26	112	Nguyễn Võ Thu An	DA21TSB	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
27	125	Nguyễn Võ Thu An	DA20DCN	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
28	135	Nguyễn Võ Thu An	DA21SNV	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
29	152	Nguyễn Võ Thu An	DA21YHDPA	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	2	
30	156	Nguyễn Võ Thu An	DA21TTA	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
31	89-2	Nguyễn Võ Thu An	DA21CKA	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	2	
32	89-2	Nguyễn Võ Thu An	DA21CKB	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	2	
33	89-2	Nguyễn Võ Thu An	DA21KDA	Chủ nghĩa XHKH	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	2	
34	01	Trần Văn Bồi	DA22CTH	Triết học Mác - Lênin	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
35	161	Nguyễn Thị Thu Sương	DA20CNTP	Lịch sử ĐCS Việt Nam	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
36	184	Nguyễn Thị Thu Sương	DA20NNAA	Lịch sử ĐCS Việt Nam	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	

Cam

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
37	184	Nguyễn Thị Thu Sương	DA20NNAD	Lịch sử ĐCS Việt Nam	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
38	210	Trần Mộng Đây	DA20XYHA	Lịch sử ĐCS Việt Nam	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	
39	219	Trần Mộng Đây	DA20NNAD	Lịch sử ĐCS Việt Nam	29/05/2023	D71,108	Tối	18h30	1	

Ghi chú:

- Sinh viên vào phòng thi phải mang theo bảng tên, không mang điện thoại vào khu vực thi.
- Khi vào phòng thi sinh viên phải hoàn thành học phí theo quy định.
- Sinh viên phải mặc trang phục đúng quy định và có mặt tại phòng thi đúng giờ.

LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Lành

TM. HỘI ĐỒNG



Nguyễn Văn Tùng Lâm

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

29/5

1771.10 J

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22NNK

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29/5/23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: 1771.10 J

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114822002	Lâm Đi	01/01/1996	Nam	6,0						
2	114822006	Kiến Thị Sơn	21/02/2004	Nữ							
3	114822007	Thạch Sơn Thị Ngọc	01/08/2004	Nữ	3,0						
4	114822010	Neàng Phi	10/12/2004	Nữ							
5	114822022	Thạch Ngọc Mai	13/02/2004	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22SPTK

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29/5...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....171.108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	118222005	Thạch	Riêng	23/10/1997	Nam	—						
2	118222018	Neáng Sóc Srây	Ních	28/03/2004	Nữ	—						
3	118222024	Lý Thị Loan	Trinh	07/09/2004	Nữ	—						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22TTC

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../.....5...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....DJA.108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	110122165	Nguyễn Thái Thiện	22/01/2004	Nam	/						
2	110122184	Cao Chí Toàn	23/08/2004	Nam	/						
3	110122192	Nguyễn Dương Trí	15/11/2003	Nam	6,5						
4	110122198	Nguyễn Thanh Tú	18/11/2004	Nam	6,0						
5	110122199	Nguyễn Ngọc Tứ	07/11/2003	Nam	/						
6	110122200	Kim Phương Tùng	06/02/2004	Nam	/						
7	110122202	Kim Ngọc Vinh	17/11/2004	Nam	3,3						
8	110122209	Đỗ Minh Vũ	14/12/2004	Nam	2,8						
9	110122233	Nguyễn Khắc Nguyên	05/04/2004	Nam	3,5						
10	110122241	Thang Kim Hoàng	26/08/2004	Nam	3,3						
11	110122242	Mai Tuấn Quy	07/05/2004	Nam	3,0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (08 -)/DA22CK

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29/.....5...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....27.1-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111822009	Bùi Quốc Duy	19/10/2004	Nam							
2	111822012	Huỳnh Minh Kha	23/07/2004	Nam							
3	111822013	Huỳnh Văn Khâm	02/10/2004	Nam							
4	111822031	Bùi Hữu Thuận	26/07/2004	Nam							
5	111822035	Nguyễn Đình Trí	29/04/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (08 -)/DA22CNOTA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29/.....5...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D7.1.107.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118022013	Nguyễn Gia Đám	30/06/2004	Nam							
2	118022016	Kim Tấn Đạt	20/01/2004	Nam							
3	118022018	Trần Quốc Đạt	08/07/2003	Nam							
4	118022026	Nguyễn Đức Duy	26/03/2004	Nam							
5	118022039	Thạch Ngọc Huy	21/06/2004	Nam	9,5						
6	118022043	Nguyễn Trường Khang	30/01/2004	Nam	9,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (08 -)/DA22CNOTB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29/5...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....DJA.107.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	118022040	Võ Minh	Huy	03/12/2004	Nam	—						
2	118022055	Nguyễn Tấn	Lộc	05/03/2004	Nam	—						
3	118022059	Kim Phi	Long	24/09/2003	Nam	—						
4	118022070	Lê Đông	Nhi	20/04/2004	Nam	8,5						
5	118022078	Trần Ngọc	Quý	16/03/2004	Nam	7,5						
6	118022081	Nguyễn Trọng	Sang	11/08/2004	Nam	—						
7	118022094	Nguyễn Văn Trung	Tín	09/03/2003	Nam	—						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (08 -)/DA22XD

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29/.....5...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....Đ1-10J.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111722012	Bùi Thị Mỹ	Huyền	13/12/2004	Nữ	7,5						
2	111722016	Ngô Văn	Linh	29/04/2002	Nam	—						
3	111722017	Lâm Tấn	Lộc	02/07/2004	Nam	—						
4	111722018	Phạm Thành	Lợi	10/09/2004	Nam	—						
5	111722019	Phạm Thành	Long	07/06/2004	Nam	—						
6	111722023	Nguyễn Thanh	Phong	28/10/2004	Nam	—						
7	111722025	Thạch Huỳnh Trọng	Phúc	20/02/2004	Nam	0,0						
8	111722032	Trương Hoàng	Tiến	11/06/2004	Nam	—						
9	111722042	Lý Quốc	Khánh	02/09/2003	Nam	7,0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)
Học phần: 3
Nhóm/Lớp: (11 -)/DA22KDA
CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29/.....5...../.....23.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi:.....271:108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	112122003	Nguyễn Viết Lâm	06/02/2004	Nam	3,5						
2	112122008	Huỳnh Phát Tài	13/08/2004	Nam	2,5						
3	112122012	Nguyễn Phước An	18/12/2004	Nam	2,8						
4	112122042	Nguyễn Trường Giang	06/02/2004	Nam	3,3						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (11 -)/DA22KDB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29/5/23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122052	Nguyễn Tấn Hưng	14/03/2003	Nam	3,3						
2	112122057	Trương Đan Huy	26/11/2004	Nam							
3	112122059	Trần Minh Kha	07/07/2004	Nam	6,0						
4	112122061	Nguyễn Duy Khang	15/08/2004	Nam	6,5						
5	112122066	Dương Tuấn Khoa	17/08/2004	Nam							
6	112122069	Trần Trung Kiên	11/09/2004	Nam	6,5						
7	112122084	Nguyễn Duy Minh	07/02/2004	Nam							
8	112122089	Phạm Trần Minh Ngọc	17/06/2004	Nam	6,0						
9	112122157	Thái Nhật Nam	04/07/2003	Nam							NL

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (11 -)/DA22KDC

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 5 / 23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐH 108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122103	Nguyễn Hồng Phúc	26/01/2004	Nam	—						
2	112122115	Lâm Quốc Thái	23/11/2004	Nam	6,8						
3	112122117	Phạm Minh Thái	03/02/2004	Nam	3,0						
4	112122119	Nguyễn Nhật Thiên	21/07/2004	Nam	—						
5	112122122	Huỳnh Quốc Thịnh	14/02/2004	Nam	—						
6	112122123	Nguyễn Ngọc Thịnh	24/09/2004	Nam	3,0						
7	112122129	Nguyễn Xuân Tiên	17/12/2004	Nam	—						
8	112122147	Đinh Văn Út	10/03/2004	Nam	3,0						
9	112122150	Nguyễn Quốc Vinh	08/05/2004	Nam	3,0						
10	112122163	Nguyễn Hữu Thanh	31/03/2004	Nam	3,3						
11	112122165	Lê Trần Tiến	24/07/2004	Nam	—						
12	112122167	Ứng Văn Vũ	04/02/2004	Nam	3,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

29/5
Đ71.108

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (20 -)/DA22HH

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29/5/23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: Đ71.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112622006	Nguyễn Diệp Gia Bảo	10/05/2004	Nam	—						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (20 -)/DA22NNTQ

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 5 / 23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	118722002	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	17/11/2004	Nữ							
2	118722009	Lê Thị Mỹ Hạnh	26/10/2004	Nữ							
3	118722013	Nguyễn Thị Huỳnh	04/07/2004	Nữ							
4	118722017	Võ Thị Cẩm Ly	13/09/2004	Nữ							
5	118722030	Dương Phương Thảo	12/07/2001	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (20 -)/DA22QLTD

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 5 / 23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117822009	Đặng Thanh	Bình	04/05/2004	Nam	9.0						
2	117822020	Sơn Ngọc	Tâm	06/06/2001	Nam							
3	117822023	Bùi Minh	Trí	22/09/2004	Nam							
4	117822031	Kiều Quốc	Phong	13/02/2001	Nam							
5	117822032	Bùi Văn	Phong	15/10/2002	Nam							
6	117822033	Sơn Hiền	Thiệt	01/01/1997	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (20 -)/DA22QLTN

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29/5/23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	119122005	Huỳnh Minh Hoàng	15/04/2004	Nam	8,8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (31 -)/DA22KTA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: 1781-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111922006	Đặng Hoàng	Lâm	07/09/2004	Nam	7,0						
2	111922019	Võ Anh	Thư	18/07/2004	Nữ	—						
3	111922050	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/11/2004	Nữ	—						
4	111922054	Trần	Huy	01/10/2004	Nam	4,0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (31 -)/DA22KTB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....*D7.1 - 108*.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111922068	Từ Phương	Nghi	31/05/2004	Nữ	<i>8,0</i>						
2	111922084	Nguyễn Thị Kim	Oanh	02/05/2004	Nữ	<i>7,0</i>						
3	111922086	Thạch Thị Đa	Qui	02/09/2004	Nữ	<i>—</i>						
4	111922089	Đoàn Thúy	Quỳnh	14/11/2004	Nữ	<i>—</i>						
5	111922093	Trần Trương Thanh	Thiện	07/04/2004	Nam	<i>7,5</i>						
6	111922117	Kha Tường	Vy	15/04/2004	Nữ	<i>7,0</i>						
7	111922127	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/10/2004	Nữ	<i>8,0</i>						
8	111922130	Thạch Thị My	Ta	21/10/2004	Nữ	<i>7,5</i>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (31 -)/DA22LA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐJ1-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	114122008	Nguyễn Văn Đạt	15/01/2004	Nam	<u> </u>						
2	114122014	Trương Trung Hiếu	23/10/2004	Nam	<u> </u>						
3	114122025	Nguyễn An Lộc	10/07/2004	Nam	<u> </u>						
4	114122050	Cao Diệu Trí	07/10/2004	Nữ	<u> </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (31 -)/DA22LB

CBGD: Trần Văn Bôi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....Đ71-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	114122074	Phan Mỹ	Duyên	24/01/2004	Nữ	✓						
2	114122084	Huỳnh Đăng	Khoa	09/07/2004	Nam	✓						
3	114122086	Thạch	Lai	06/06/1996	Nam	✓						
4	114122100	Phan Nhật	Tài	29/05/2004	Nam	3,3						
5	114122112	Bùi Thị Phương	Tuyền	27/01/2004	Nữ	✓						
6	114122133	Nguyễn Lê Mỹ	Tiên	01/02/2003	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA22TYA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....**D71-108**.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322020	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	20/04/2004	Nữ							
2	111322031	Trần Nguyễn	Hưng	07/06/2004	Nam							
3	111322141	Đặng Hữu	Hiền	24/09/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA22TYB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322095	Nguyễn Thị Bảo Trâm	15/06/2004	Nữ	—						
2	111322101	Nguyễn Hữu Trọng	11/05/2004	Nam	4,5						
3	111322104	Nguyễn Thị Nhà Tú	22/10/2004	Nữ	4,9						
4	111322107	Lê Quốc Vinh	17/01/2004	Nam	4,5						
5	111322147	Huỳnh Lê Bảo Long	01/11/1999	Nam	—						
6	111322149	Nguyễn Hữu Phát	04/02/2004	Nam	3,3						
7	111322150	Thạch Thanh Phong	09/03/1995	Nam	9,8						
8	111322156	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	07/11/2000	Nam	0,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22YKB

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D711-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116022062	Nguyễn Thanh Hiếu	15/01/2004	Nam	<u>9,1</u>						
2	116022287LT	Nguyễn Hoài Linh	16/01/1996	Nam	<u> </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA22KTHY

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐT1-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118422001	Huỳnh Nhật Anh	07/07/2001	Nam	<u> </u>						
2	118422004	Nguyễn Thị Trang	22/05/2004	Nữ	<u> </u>						
3	118422008	Huỳnh Văn Giàu	23/08/2004	Nam	<u> </u>						
4	118422019	Nguyễn Minh Nhật	12/10/2003	Nam	<u> </u>						
5	118422026	Trần Hoài Bắc	04/08/2004	Nam	<u> </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA22YHDP

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118322006	Võ Minh	Hiển	05/06/1993	Nam	<u> </u>						
2	118322010	Thạch Thị Ngọc	Linh	19/12/2004	Nữ	<u>9,5</u>						
3	118322024	Lê Minh	Trí	21/11/1996	Nam	<u> </u>						
4	118322030	Trần Hoài	An	10/12/2004	Nam	<u>7,5</u>						
5	118322039	Lê Mộng	Kha	12/04/1995	Nữ	<u> </u>						
6	118322045	Bùi Trần Hoàng	Ngân	28/11/2004	Nữ	<u> </u>						
7	118322056	Trần Lê Hải	Yến	04/11/2004	Nữ	<u> </u>						
8	118322072	Nguyễn Thanh	Quang	08/03/1990	Nam	<u> </u>						
9	118322075	Danh Thị Bé	Thảo	07/04/2004	Nữ	<u> </u>						
10	118322076	Đỗ Chí	Thức	07/04/1991	Nam	<u> </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (58 -)/DA22XYHA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: Đ11: 108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	115322036	Thạch Thị Loan Bích	07/04/2004	Nữ	4,0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180050)

Học phần: 3

Nhóm/Lớp: (58 -)/DA22XYHB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐT1 - 108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	115322075	Trần Phú Thịnh	16/03/2004	Nam	<u>3,5</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (112 -)/DA21TSB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DT1-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110321075	Lương Hiếu Trung	31/10/2003	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (125 -)/DA20DCN

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.71.102.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112120019	Mai Hoàng Huy	10/05/2002	Nam	6,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (125 -)/DA20KDHT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.71-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112120055	Nguyễn Khánh Văn	17/03/2002	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (125 -)/DA21QKDA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: Đ11: 108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112221101	Lê Võ Anh Tài	16/09/2002	Nam	<u> </u>						CT
2	112221126	Võ Hồng Anh Thư	09/05/2003	Nữ	<u> </u>						CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (135 -)/DA21SNV

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....*Đ.T.1-108*.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	113721033	Kiên Trần Hoàng	Trinh	24/05/2003	Nữ	<i>10,0</i>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (135 -)/DA21TCNHB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....**ĐT1-108**.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	114521122	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/12/2003	Nữ							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (135 -)/DA21TTA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121024	Trần Bá Hiếu	16/11/2003	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (152 -)/DA21XD

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111721031	Lê Minh	Kha	03/05/2003	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>
2	111721056	Nguyễn Trường	Kha	10/11/2003	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (152 -)/DA21YHDP

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐT1-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	118321031	Nguyễn Quỳnh	Trinh	21/10/1995	Nữ	7,8						
2	118321095	Phạm Văn	Tỷ	24/02/2003	Nam	7,2						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (156 -)/DA19LH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐTH-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	114119191	Nguyễn Vũ Trường Thịnh	28/11/2001	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (156 -)/DA20YKC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	116020470	Phan Văn Trung	Nam	27/06/2002	Nam	<u> </u>						<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (156 -)/DA21TTA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐT1-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110121010	Cao Nguyễn Hải Đăng	25/09/2003	Nam	<u>7,8</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (89_2 -)/DA21CKA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111821013	Thạch Ngọc	Huy	13/01/2003	Nam	<u>6,0</u>						
2	111821025	Huỳnh Lê Công	Lực	14/08/2003	Nam	<u>6,0</u>						CT
3	111821029	Đặng Thành	Thái	02/10/2003	Nam	<u>6,8</u>						
4	111821063	Thạch Hữu	Đức	10/10/2002	Nam	<u>6,8</u>						CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (89_2 -)/DA21CKB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.71-10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111821040	Nguyễn Minh	Thuận	23/11/2003	Nam	<u>7,8</u>						
2	111821050	Lê Hoàng	Huy	22/08/2003	Nam	<u>6,0</u>						
3	111821137	Huỳnh Đăng	Khoa	29/04/2003	Nam	<u>.....</u>						<u>NL</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (89_2 -)/DA21KDA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112121029	Võ Minh	Khang	02/02/2003	Nam	7,8						
2	112121090	Lê Minh	Vũ	19/08/2003	Nam	7,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (89_2 -)/DA21NNAA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: 1711.10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110421003	Nguyễn Trần Hoài Bảo	26/02/1997	Nam							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Triết học Mác - Lênin (180054)

Học phần: 4

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CTH

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....Đ.T.1: 10.8.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116522001	Khang Hy	05/05/2000	Nam	<u> </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (161 -)/DA20CNTP

CBGD: Nguyễn Thị Thu Sương (MN14)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐH: 108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	116219020	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	21/09/2001	Nữ							<u>NL</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (184 -)/DA20NNAA

CBGD: Nguyễn Thị Thu Sương (MN14)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....**ĐT1-108**.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110420019	Lê Trường Duy	30/03/2002	Nam	9,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (184 -)/DA20NNAD

CBGD: Nguyễn Thị Thu Sương (MN14)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐH - 10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110420246	Lê Cẩm Ly	19/11/2002	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (210 -)/DA20XYHA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.102

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115320002	Đặng Khánh An	14/11/1999	Nữ	<u> </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (219 -)/DA20NNAD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110420187	Thạch Uyên Nhi	07/11/2002	Nữ							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (219 -)/DA20YKF

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐH - 108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	116020717	Huỳnh Long Hải	14/01/2002	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (56 -)/DE21YTC280

CBGD: ()

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐA1-108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	146121188	Kim Ngọc	Lên	02/12/1987	Nam							
2	146121192	Nguyễn Thị	Thi	26/01/1988	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....